

Số: 1345/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐT&XH, TT&TT, TP, GD&ĐT, XD;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

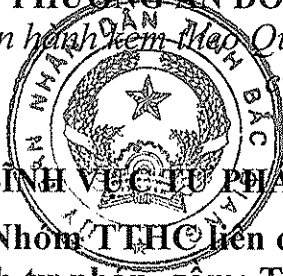
- TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- CVP, PCVPNC, NC, TH.



Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1345 /QĐ-UBND ngày 30 /8/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)



I. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1. Nhóm TTHC liên quan đến cấp giấy đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp, gồm: Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (mã số: BTP-277078); Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (mã số: BTP-277081); Thủ tục chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp (mã số: BTP-277078)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị ban hành Mẫu đơn đối với từng thủ tục hành chính nêu trên.

Lý do: Không ban hành mẫu đơn cụ thể sẽ gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong việc soạn thảo đơn đề nghị vì cá nhân, tổ chức sẽ không biết được các thông tin phải cung cấp trong đơn, hình thức đơn trình bày như thế nào.

- Về số lượng hồ sơ: Đề nghị quy định rõ số lượng hồ sơ là 01 bộ.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, tiết kiệm chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15, Điều 17, Điều 19 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ theo hướng ban hành mẫu đơn cụ thể kèm theo và bổ sung số lượng hồ sơ cụ thể.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Việc ban hành mẫu đơn chung thống nhất và quy định rõ số lượng hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tiết kiệm được thời gian trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Nhóm các thủ tục về giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh, gồm: Cấp mới (mã số: BXD-263407), cấp lại (mã số: BXD-263420), cấp sửa chữa, cải tạo (mã số: BXD-263421), cấp điều chỉnh (mã số: BXD-263408) và cấp gia hạn (mã số: BXD-263419)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị giao Phòng Kinh tế hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) là cơ quan cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, Giấy phép xây dựng tạm (*hiện tại thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện*).

Đồng thời, rút ngắn thời gian giải quyết đối với thủ tục cấp mới, cấp sửa chữa, cải tạo và cấp điều chỉnh từ 30 ngày xuống còn 10 ngày.

Lý do: Mục đích của việc cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ, xây dựng tạm nhằm đảm bảo quản lý việc xây dựng theo đúng quy hoạch và thiết kế thi công công trình tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về xây dựng.

Nhà ở riêng lẻ, xây dựng tạm thường có quy mô nhỏ, tính chất không phức tạp và việc thẩm định cấp giấy phép xây dựng chỉ đơn thuần mang tính kỹ thuật và căn cứ vào quy hoạch xây dựng đã được UBND cấp huyện phê duyệt. Đối với cấp huyện, số lượng công trình ít nên chủ yếu thực hiện cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ. Do vậy, việc ủy quyền hoặc phân cấp cho Phòng Kinh tế hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, Giấy phép xây dựng tạm là phù hợp.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 theo hướng giao cho Phòng Kinh tế hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý.

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014 theo hướng: Chia thành 02 quy trình cấp giấy phép xây dựng đối với công trình và cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ. Trong đó, quy định thời hạn cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ là 10 ngày.

- Bổ sung quy định về quy trình cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, Giấy phép xây dựng tạm.

III. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Nhóm các thủ tục về Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gồm: cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung và cấp gia hạn (các thủ tục này Bộ Thông tin và Truyền thông chưa cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (*hiện tại thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện*).

Lý do: Mục đích của việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Giấy chứng nhận) nhằm đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định và quản lý hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Đồng thời, hạn chế ảnh hưởng của dịch vụ trò chơi điện tử đến học sinh. Qua triển khai thực tế cho thấy thủ tục này chủ yếu do hộ gia đình, cá nhân thực hiện; hồ sơ và điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đơn giản (*bao gồm: Đơn đề nghị, bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh và bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân*). Do vậy, giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là phù hợp.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo hướng: Giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Thủ tục Đổi hoặc cấp lại bằng tổ quốc ghi công (mã số: BLD-TBVXH -286153)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bổ sung thời hạn giải quyết đối với Văn phòng Chính phủ khi thực hiện “Đổi hoặc cấp lại bằng Tổ quốc ghi công”.

Lý do: Điều 51 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân chỉ quy định thời gian giải quyết của UBND cấp xã, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội mà không quy định thời gian giải quyết đối với Văn phòng Chính phủ, vì vậy gây ảnh hưởng đến việc hẹn trả kết quả cho công dân, giảm sự công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị bổ sung vào Điều 51 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thời hạn giải quyết thủ tục Đổi hoặc cấp lại bằng tổ quốc ghi công đối với Văn phòng Chính phủ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Xác định được thời gian hẹn trả kết quả cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, tăng sự công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị quy định thời hạn giải quyết của Hội cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh.

Lý do: Khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ chỉ quy định thời gian giải quyết cho Sở Nội vụ nhưng không quy định thời gian giải quyết cho Hội cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh, vì vậy gây ảnh hưởng đến việc hẹn trả kết quả cho công dân, giảm sự công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT- BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Xác định được thời gian hẹn trả kết quả cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, tăng sự công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Thủ tục cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông (mã số: BGD- 285238)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể cách thức thực hiện (các hình thức nộp hồ sơ) đối với tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính theo các hình thức như: qua bưu điện, trực tuyến (thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Lý do: Cách thức thực hiện thủ tục hành chính chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, “*gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền...*” nên dẫn đến nhiều cách hiểu, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể số bộ hồ sơ mà tổ chức, cá nhân cần chuẩn bị khi thực hiện thủ tục hành chính tại Khoản 1 Điều 13 quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết TTHC được thuận lợi, tiết kiệm chi phí, thời gian chuẩn bị hồ sơ.

- Bỏ phần xác nhận của UBND cấp xã trong Bản cam kết bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

Lý do: Việc cam kết bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường là nội dung, yêu cầu bắt buộc, cần thiết, song, không cần thiết phải xác thực bằng chữ ký và con dấu của UBND cấp xã, có thể gây ra phiền phức, khó dễ cho tổ chức, cá nhân và mang nặng tính hình thức. Cá nhân, tổ chức sẽ tự chịu trách nhiệm về vấn đề này. Hơn thế, đây là trách nhiệm của cộng đồng dân cư, chính quyền cơ sở (thôn, xã...). Đồng thời, gắn với việc thực hiện còn có các chế tài, quy định cụ thể đã được quy định nếu để xảy ra sai phạm.

- Bỏ yêu cầu “có dán ảnh” tại điểm c khoản 2 Điều 12 quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

Lý do: Hoàn toàn có thể thay thế việc dán ảnh bằng việc bổ sung thông tin khác thay thế như số chứng minh nhân dân, số thẻ định danh... Trong khi tờ đơn này của người dạy đã được cơ quan quản lý trực tiếp là trường phổ thông công lập (đối với giáo viên trong biên chế) hoặc UBND cấp xã (đối với người dạy tự do).

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm a, c, d khoản 2 và khoản 1 Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 12 quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể: Trong đó quy định cụ thể nội dung (yêu cầu) “trong đó cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã...”

- Sửa đổi mẫu hồ sơ được quy định tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT và Quyết định số 455/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết TTHC được thuận lợi, tiết kiệm chi phí, thời gian.